TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐDS - ST Ngày: 16 - 07 - 2019 V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 216/2019/TLST – DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 03/*2019*/QĐ - VKDTM ngày 04 tháng 07 năm 2019 giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1950.

- Bà Nguyễn Thị Hòa H, sinh năm 1955.

Ông Thu ủy quyền cho bà Hảo đại diện tham gia tố tụng.

Địa chỉ: Khu Ga, thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 46 khu tập thể Trung Đoàn 17, Binh Đoàn 12, xã T, huyện T, Hà Nội.

- Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm

- và bà Tạ Thị B, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện P, Hà Nội.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hòa H với chị Phạm Thị Huyền T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội nhận định:

Chị Nguyễn Thị Huyền T là con đẻ của ông Nguyễn Ngọc N và bà Tạ Thị Bé (địa chỉ tại xã Đ, huyện P, tỉnh Hà Tây nay là thôn T, xã Đ, huyện P, Hà Nội). Năm 2006, ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hòa H nhận chị T làm con nuôi. Việc nhận nuôi con nuôi giữa ông T, bà H với chị T được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, Hà Nội công nhận tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ - UBND ngày 20/11/2006. Sau khi ông T nhận chị T làm con nuôi, chị T có về ở nhà ông T, bà H một thời gian ngắn thì về ở với bố mẹ đẻ, hai bên không qua lại và có quan hệ gì với nhau nữa. Chị T không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình ông T, bà H. Đến nay chị T đã trưởng thành nhưng không qua lại thăm hỏi ông T, bà H và không thực hiện đúng nghĩa vụ của người con nên ông T, bà H đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà và chị T. Chị Nguyễn Thị Huyền T nhất trí với yêu cầu của ông T, bà H, đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông T, bà H đối với chị T. Do công việc bận nên chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và trong phiên họp giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Bà Tạ Thị B nhất trí với ý kiến của ông T, bà H, chị T đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà H với chị T. Bà B xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và phiên họp giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Ông Nguyễn Ngọc N được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng nhưng vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện quan điểm của ông đối với yêu cầu của ông T, bà H.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu: Giữ yêu cầu đã trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự. Đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi giữa ông T, bà H với chị T.

- Ông Nguyễn Ngọc N, bà Tạ Thị B, chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt tại phiên họp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Xét thấy:

Việc ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hòa H nhận chị Nguyễn Thị Huyền T làm con nuôi đã được UBND thị trấn V, huyện T, Hà Nội công nhận tại Quyết định

công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ - UBND ngày 20/11/2006. Sau khi, ông H bà T nhận chị Trang làm con nuôi, chị T chỉ ở cùng ông bà một thời gian ngắn sau đó về sống với bố mẹ đẻ của mình. Đến nay chị T đã trưởng thành, ông T, bà H đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị T. Chị T nhất trí với yêu cầu của ông T, bà H.

Tại Điều 25 Luật nuôi con nuôi 2010 quy định về căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi như sau:

"Việc nuôi con nuôi có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

2…".

Xét ông T, bà H và chị T đã tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi nên chấp nhận yêu cầu của ông T, bà H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp phù hợp với quan điểm của chủ tọa phiên họp nên chấp nhận.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29 và các điều 35, 131, 361, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 và khoản 2 Điều 27, Điều 28 Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hòa H đối với chị Nguyễn Thị Huyền T. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hòa H đối với con nuôi là chị Nguyễn Thị Huyền T.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi là ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hòa H với con nuôi là chị Nguyễn Thị Huyền T chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Ngọc N, bà Tạ Thị B với con đẻ là chị Nguyễn Thị Huyền T được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hòa H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0008746 ngày 22/4/2019.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

Nơi nhận:

- VKSND huyện T, TP Hà Nội.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.